TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Phú Thọ, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Văn G, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ X, khu B Đ, phường D L, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ X, khu B Đ, phường D L, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố V T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S - Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc L - Chức vụ: Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường.

2. Ủy ban nhân dân phường D L, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Quốc K - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tiến D - Công chức địa chính, xây dựng.

3. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ X, khu B Đ, phường D L, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhàn: Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1966.

4. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ X, khu B Đ, phường D L, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Văn G và bà Trần Thị Đ nhận phần diện tích đất 13,84m^2 đất ở có chỉ giới 6,7A,9,6 theo Sơ đồ hiện trạng ngày 22/3/2024 của thửa đất số 28, tờ bản đồ số 16, diện tích 214,08m^2; Địa chỉ: Khu Bảo Đà, phường D L, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 344525, UBND thành phố V T cấp ngày 22/5/2006 đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Phương Đ và bà Đỗ Thị N để gộp vào thửa đất số 21^{-2}, tờ bản đồ số 16, diện tích 159m^2 mua của ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Sinh theo giấy biên nhận quyền sở hữu đất ngày 20/12/1991.

(*Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 22/3/2024 kèm theo Quyết định*).

Sau khi gộp thêm phần diện tích đất 13,84m^2 đất ở, diện tích thửa đất số 21^{-2}, tờ bản đồ số 16 đo đạc thực tế là 166,2m^2. Sau khi gộp thửa, vợ chồng ông Đỗ Văn G và bà Trần Thị Đ tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Phương Đ và bà Đỗ Thị N có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

- Về chi phí tố tụng (Tiền xem xét thẩm định và đo vẽ bằng máy) số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng): Ông Đỗ Văn G xin tự nguyện chịu toàn bộ. Xác nhận ông G đã nộp đủ nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí:

+ Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đỗ Văn G và bà Trần Thị Đ vì là người cao tuổi;

+ Ông Nguyễn Phương Đ và bà Đỗ Thị N phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Tiến Dũng